

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 26/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Kiêm và ông Phạm Quốc Tuấn.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Thiều Thị N, sinh năm 1966 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Văn Q và bà Phạm Thị K (đều đã chết); có chồng là Trần Quốc T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay; có mặt.

2. Trần Quốc T, sinh năm 1963 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị K (đều đã chết); có vợ là Thiều Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 13, thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị N1, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Mai Hải H1; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn T và anh Phạm H2; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 28/12/2018, Nguyễn Hữu H đến nhà Thiều Thị N ở thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, H gọi điện cho N nói “*để cho cháu một cái*”, N hiểu là H mua ma túy về sử dụng nên đồng ý; sau đó N đi từ khu vực chăn nuôi về sân nhà mình gặp H, khi gặp H nói “*để cho cháu một quả*” rồi đưa N 190.000 đồng và xin N 10.000 đồng; N hiểu là H mua ma túy về sử dụng nên N cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với ban Công an xã V bắt quả tang, thu giữ:

- Thu trong túi quần dài phía trước, bên phải Nguyễn Hữu H đang mặc 01 gói bì catton trên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06. Ngoài ra còn thu giữ trên người H 12 tờ vé lô tô do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Hà Nam phát hành, mở thưởng ngày 28/12/2018 và số tiền 10.000 đồng.

- Thu giữ trên người Thiều Thị N: 01 túi nilon không màu bên trong có 10 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 gói giấy màu trắng, loại giấy in bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại Viettel, 01 điện thoại Masstel và số tiền 998.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nhà Thiều Thị N thu giữ:

- Trong bếp nhà Thiều Thị N thu giữ 01 túi nilon bên trong có 16 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; thu trong thùng tôn đựng bát đĩa dưới gầm cầu thang tầng 01 một túi nilon bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu KX04; Thu trong góc tường phòng ngủ tầng 02 giáp ban công 03 (ba) công thủy tinh đã cũ qua sử dụng, niêm phong ký hiệu KX06; Thu trên mặt bàn để tivi ở phòng ngủ tầng 02 giáp ban công 02 (hai) mảnh giấy nilon không rõ hình, bên trong có chất bám dính màu đen, niêm phong ký hiệu KX08; Thu trong két sắt trong phòng ngủ tầng 02 giáp cầu thang phía bên phải đi từ tầng 01 lên tầng 02, hai túi nilon không rõ hình bên trong mỗi túi nilon có một cục chất màu đen, niêm phong ký hiệu KX13; Thu trong tủ lạnh tại bếp ăn tầng 01, một lọ dung dịch màu hồng đã cũ, đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu KX15. Ngoài ra, còn thu giữ tại nhà Thiều Thị N số tiền 21.143.000 đồng, 02 (hai) cân tiểu ly, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, 03 (ba) lưỡi dao lam, 01 (một) xilanh nhựa, các mảnh giấy màu trắng.

Thiều Thị N khai toàn bộ chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, N cất giữ để bán cho các con nghiện; đối với 02 túi nilon không rõ hình bên trong mỗi túi nilon có một cục chất màu đen và 01 lọ dung dịch màu hồng là của Trần Quốc T (chồng N) mua về để T sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 224/PC09-MT ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,346g (Không phải ba trăm bốn mươi sáu gam), loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,018g (Không phải không trăm mười tám), loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT06 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,041g (Không phải không trăm bốn mươi một gam), loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,100g (Một phẩy một trăm gam), loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,474g (Ba phẩy bốn trăm bảy mươi tư gam), loại: Heroine.

- 03 (ba) coóng thủy tinh trong hộp ký hiệu KX06 gửi giám định không bám dính ma túy loại Methamphetamine.

- 02 (hai) mảnh nylon màu trắng trong phong bì ký hiệu KX08 gửi giám định có bám dính ma túy loại Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện)

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX13 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,076g (Chín phẩy không trăm bảy mươi sáu gam), loại: Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện).

Tại bản kết luận giám định số 95/C09-TT2 ngày 13/01/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Chất lỏng màu hồng ký hiệu KX15 gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu: 28ml, nồng độ Methadone: 6mg/ml.”

Tại Công văn trả lời số 290/C09-TT2 ngày 27/02/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã giải thích: Methadone là chất ma túy tồn tại ở thể rắn, người sử dụng thường hòa tan Methadone thành dung dịch (Chất lỏng màu hồng). Như vậy phải xác định hàm lượng (nồng độ) chất ma túy Methadone làm cơ sở để xác định khối lượng chất ma túy trong mẫu. Theo kết luận giám định số 95/C09-TT2 “Chất lỏng màu hồng ký hiệu KX15 gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích mẫu: 28ml, nồng độ Methadone: 6mg/ml. Khối lượng Methadone có trong 28ml mẫu gửi giám định là 168mg. Methadone nằm trong Danh mục II, STT: 48, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy: Thiều Thị N khai nguồn gốc số Heroine trên N mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Thành phố P, tỉnh Hà Nam với giá 3.000.000 đồng; N mang về chia số ma túy thành các gói nhỏ và bán kiếm lời với giá 200.000 đồng/gói. Trần Quốc T khai số nhựa thuốc phiện và Methadone thu giữ là T, T mua trước đó của một người lạ mặt để sử dụng cho bản thân.

Trước đó khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, tại nhà Thiều Thị N ở Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Thiều Thị N đã bán cho Nguyễn Hữu H 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ: Tổng số tiền 22.151.000 đồng thu giữ, có 10.000 đồng thu giữ của H là số tiền H sử dụng mua ma túy, H được N trích lại; số tiền 190.000 đồng là tiền Thiều Thị N bán ma túy mà có; số tiền 20.000.000 đồng được xác định là của chị Trần Thị N1 (là con ruột của vợ chồng N gửi N giữ hộ); số tiền 700.000 đồng được xác định là của Trần Quốc T; số tiền còn lại 1.251.000 đồng là của Thiều Thị N. 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel và Masstel thu giữ là của Thiều Thị N, trong đó chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel N sử dụng để liên lạc bán ma túy còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel không liên quan đến việc phạm tội. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng, được xác định là của Trần Quốc T không liên quan đến việc phạm tội. 12 tờ vé lô-tô thu giữ của H được lưu theo hồ sơ vụ án. Số vật chứng vật chứng hoàn lại sau giám định đều đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Công an huyện Lý Nhân đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hữu H về hành vi trên.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSLN ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Thiều Thị N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Trần Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thiều Thị N từ 08 năm tù đến 09 năm tù; phạt bổ sung N từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Bị cáo Thiều Thị N và Trần Quốc T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N1 nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên và xin lại số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và

người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Thiều Thị N và Trần Quốc T tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 28/12/2018, tại nhà Thiều Thị N ở thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Thiều Thị N đang bán trái phép 01 gói Heroine, khối lượng 0,041 gam cho Nguyễn Hữu H với giá 190.000 đồng thì bị tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Ban Công an xã V bắt quả tang. Khi bắt còn thu giữ của Thiều Thị N 4,938 gam Heroine, N tàng trữ số Heroine này để bán cho các con nghiện kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ tại nhà N 9,076g nhựa thuốc phiện và 28ml Methadone là của Trần Quốc T (chồng N) cất giấu để sử dụng.

Trước đó khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2018, tại nhà Thiều Thị N ở thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Thiều Thị N đã bán cho Nguyễn Hữu H 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Thiều Thị N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của Trần Quốc T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Thiều Thị N và Trần Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy trong cộng đồng và phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy phải xử phạt nghiêm minh cách ly đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật; bị cáo Trần Quốc T có bố mẹ để tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân, Huy Chương; bị cáo Thiều Thị N bố để tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huy Chương - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thiều Thị N đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm (cơ quan điều tra xác định bị cáo đã phát hiện ra 02 bị can trong vụ án khác trao đổi với nhau khi cùng bị tạm giam về việc không khai báo và đã báo cáo với cơ quan điều tra về việc này) - Là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án sớm hòa nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Thiều Thị N phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính vì vậy cần phải phải tiền là hình phạt bổ sung, tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo Trần Quốc T phạm tội không nhằm mục đích thu lời nên không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong số tiền 22.151.000 đồng thu giữ, có 10.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu H là số tiền H sử dụng mua ma túy, H được N trích lại; số tiền 190.000 đồng là tiền Thiều Thị N bán ma túy mà có, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền này; số tiền 20.000.000 đồng được xác định là của chị Trần Thị N1 (là con ruột của vợ chồng N gửi N giữ hộ); số tiền 700.000 đồng được xác định là của bị cáo Trần Quốc T; số tiền còn lại 1.251.000 đồng là của bị cáo Thiều Thị N đều không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại chủ sở hữu hợp pháp; riêng số tiền trả lại Trần Quốc T và Thiều Thị N được quản lý để bảo đảm thi hành án dân sự. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel N sử dụng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ là của Thiều Thị Nga và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng thu của Trần Quốc T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo. Vật chứng vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, tịch thu và tiêu hủy.

* Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng đối với Thiều Thị N do bán ma túy mà có.

* Đối với 12 tờ vé lô tô do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Hà Nam phát hành, mở thưởng ngày 28/12/2018 thu giữ của Nguyễn Hữu Hòa, do không trúng thưởng nên Nguyễn Hữu H không xin lại, do đó lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[8] Các vấn đề khác: Nguyễn Hữu H không có tiền sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, không có tiền án về tội ma túy; khối lượng ma túy H mua để sử dụng dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính đối với H là có căn cứ.

Về nguồn gốc số ma túy, do chỉ có lời khai của các bị cáo nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thiều Thị N.

Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T.

Tuyên bố bị cáo Thiều Thị N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Thiều Thị N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018.

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 35; khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Thiều Thị N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Hữu H; số tiền 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền Thiều Thị N bán ma túy mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel Nga sử dụng để liên lạc bán ma túy.

- Trả lại: Số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho chị Trần Thị N1; số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng cho Trần Quốc T; số tiền 1.251.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cho Thiều Thị N; riêng số tiền trả lại Trần Quốc T và Thiều Thị N được quản lý để bảo đảm thi hành án dân sự.

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đối với Thiều Thị N do bán ma túy mà có.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 07 phong bì niêm phong và 01 hộp giấy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam số 224/PC09-MT ghi mẫu vật hoàn trả QT01, QT02, QT06, KX01, KX04, KX06, KX08 và KX13.

+ 01 phong bì niêm phong số 95/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ghi mẫu vật hoàn trả.

+ 03 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; 194 mảnh giấy kích thước 3x3cm; 01 xi lanh đã qua sử dụng; 02 cân tiểu ly màu đen; 01 bọc giấy kích thước 3x3cm.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Thiều Thị N và Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; đường sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam